TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08/8/2023
V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Bà Nguyễn Thị Quế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Quyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2023/TLST - HNGĐ ngày 15/4/2023 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2023/QĐST ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đặng Thị H. Sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm Thái Bình, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Lê Văn B. Sinh năm 1986.

Địa chỉ: xóm Thái Cát, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang ở Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị Đặng Thị H trình bày: Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai chị Đặng Thị H trình bày: Ngày 15/02/2017, chị và anh Lê Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà anh bố mẹ anh B. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên anh B đã đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Thời gian đầu anh B có về nước thăm gia đình, nhưng sau

đó anh B trở lại Đài Loan làm việc và có quan hệ với người phụ nữ khác, không còn quan tâm đến gia đình, vợ con, từ đó đến nay chưa về; gia đình anh B cũng đã đuổi chị ra khỏi nhà về ở với bố mẹ đẻ. Đến nay, hai vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị và anh Lê Văn B được ly hôn.

Chị Đặng Thị H và anh Lê Văn B có 01 con chung là cháu Lê NQ (sinh ngày 10/11/2017), hiện cháu Q đang ở với chị H. Ly hôn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Lê Văn B: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Lê Văn B có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án…cho anh Lê Văn B thông qua bà Nguyễn Thị N là mẹ của anh B; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện anh Lê Văn B vẫn vắng mặt và cũng không có lý do.

Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 6121/QLXNC-P5 ngày 21/3/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an: Anh Lê Văn B có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 28/12/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Theo trình bày của bà Nguyễn Thị N thì anh B có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói địa chỉ hiện tại của anh B ở đâu nên bà không có địa chỉ của anh B cung cấp cho Tòa án. Bà cũng đã thông báo việc chị H làm đơn ly hôn với anh B, anh B nói với bà đồng ý việc ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vu của đường sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Đặng Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Lê Văn B; giao con chung của vợ chồng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án

đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Lê Văn B có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An; anh B hiện đang ở Đài Loan. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị N (là mẹ đẻ của anh B), đề nghị bà Niên thông báo cho anh B biết về yêu cầu khởi kiện của chị H. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định hoãn phiên tòa, tại nơi cư trú của anh B trước khi đi nước ngoài và yêu cầu bà Niên cung cấp địa chỉ cụ thể của anh B ở nước ngoài nhưng bà Niên không cung cấp được. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần đối với anh B nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đặng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và tài liệu có tại hồ sơ nhận thấy, chị Đặng Thị H và anh Lê Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/02/2017. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh sau khi anh B đi nước ngoài, nhưng không được hàn gắn, giải quyết. Đến nay anh B không quan tâm đến gia đình, không chăm lo làm ăn kinh tế, không gửi tiền về chăm sóc gia đình. Hai vợ chồng không còn cùng hướng đến xây dựng hạnh phúc. Khi biết chị H xin ly hôn tại Tòa án, anh B cũng đã đồng ý. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Đặng Thị H và anh Lê Văn B không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị H. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Lê Văn B.

[3.2] Về con chung: Chị H và anh B có một con chung Lê NQ, sinh ngày, 10/11/2017, hiện cháu Quân đang ở với chị H. Anh B đang ở nước ngoài chưa

có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, nên cần giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3.3] Tài sản chung, nợ: Chị Đặng Thị H chưa yêu cầu giải quyết và anh Lê Văn B cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4]. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị H.

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Lê Văn B.

[2] Con chung: Giao cháu Lê NQ sinh ngày 10/11/2017 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Quân đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3] Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012767 ngày 05/4/2023.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Đặng Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Lê Văn B đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã NT,
huyện NL, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Cường